TERM ONE: STAGE THREE
WEEKLY OVERVIEW

Week	Term 1
1	***Buddhist Beliefs*** ***Tín ngưỡng Phật Giáo*** Introduction: the Sangha Giới thiệu: Tăng đoàn
2	**Life Story of the Buddha** **(DB/IB1)** Câu chuyện cuộc đời của Đức Phật (DB/IB1) **- Review** - Ôn tập
3	**The Four Noble Truths** **(DB/IB6)** Tứ Diệu Đế (DB/IB6)
4	
5	**The Noble Eight-fold** **Path (DB/IB7)** Bát Chánh Đạo (DB/IB7)
6	
7	**The Five Precepts** **(DB/IB8)** Năm giới (DB/IB8)
8	
9	**Buddhism in the World** **Today (DB/IB5)** Phật Giáo trong thế giới ngày nay (DB/IB5)
10	**Review** Ôn tập

Term One: Stage 3 Lesson 1: Buddhist Beliefs, Introduction: The Sangha

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To introduce the Sangha. Mục tiêu bài học: Giới thiệu tăng đoàn. Resources: Sangha worksheet, led pencils. Nguồn: worksheet Tăng đoàn, bút chì.
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min	**The Sangha** Buddhists aim to give up the need for material possessions. They concentrate on their inner development and gain much understanding into the nature of things by leading a pure and simple life. The Sangha is a group of monks or nuns. They practice the Dharma. They spread Buddha's teachings to help people become happier and wiser. **-Tăng đoàn** Người Tu sĩ hướng đến việc từ bỏ nhu cầu của cải vật chất. Họ tập trung vào sự phát triển nội tâm của mình và hiểu được nhiều điều về bản chất của sự vật bằng cách sống trong sáng và giản dị. Tăng đoàn là một nhóm các Tăng hoặc Ni. Họ thực hành Pháp. Họ truyền bá những lời dạy của Đức Phật để giúp mọi người trở nên hạnh phúc và sáng suốt hơn. **The Rice Paddy and The Robes**

		One day Buddha was sitting on a hill above a rice field with his disciple Ananda present. Seeing the rice field led Buddha to remind his disciple that one of their missions is to provide all beings with knowledge to help end suffering and find inner peace. He asked Ananda to design a rice field pattern for the monk's robes. The pattern represents a rice field, where people plant a seed and from one seed, many seedlings grow. A similar principle is that if people exercise their giving nature, happiness will return to them. -**Lúa gạo và Y áo** Một hôm Đức Phật đang ngồi trên một ngọn đồi phía trên cánh đồng lúa với đệ tử của Ngài là Anan. Nhìn thấy cánh đồng lúa khiến Đức Phật nhắc nhở đệ tử của mình rằng một trong những sứ mệnh của họ là cung cấp cho tất cả chúng sinh kiến thức để giúp chấm dứt đau khổ và tìm thấy bình an nội tâm. Ngài yêu cầu Anan thiết kế hình mẫu ruộng lúa trên mảnh Ycủa nhà sư. Mô hình tượng trưng cho một cánh đồng lúa, nơi mọi người gieo trồng hạt giống, và nhiều cây con mọc lên. Một nguyên tắc tương tự là nếu con người biết cho đi thì hạnh phúc sẽ trở lại với họ. **Clothing** In the beginning, monks and nuns had only three robes. When Buddhism spread to colder countries, like China and Japan, they needed to wear more layers of clothes to keep warm. Their robes are simple and made from cotton or linen. -**Y Áo(Y phục)** Thuở ban đầu, Tăng Ni chỉ có ba bộ y áo. Khi Phật giáo truyền bá đến các nước lạnh hơn, như Trung Quốc và Nhật Bản, họ cần mặc nhiều lớp quần áo hơn để giữ ấm. Y áo của họ rất đơn giản và được làm từ bông vải hoặc vải lanh.

		Shaven head Buddhist monks and nuns shave their heads. They are not concerned with outward beauty, but with developing their inner beauty. Monks and nuns are easy to recognise with their shaven heads. The time they would have spent on caring for their hair is spent on more important activities like meditating, or chanting. -**Đầu cạo trọc** Tăng Ni cạo trọc đầu. Họ không quan tâm đến vẻ đẹp bên ngoài, mà là phát triển vẻ đẹp bên trong của họ. Các Tăng và Ni rất dễ nhận ra với mái tóc cạo trọc. Thời gian họ dành cho việc chăm sóc tóc sẽ dành cho các hoạt động quan trọng hơn như thiền định hoặc tụng kinh. **Alms bowl** Offering food to monks and nuns is a part of Buddhist practice. Since monks and nuns do not choose their food, they learn to be grateful for whatever they are given. *This practice helps them to be humble* . It also gives the disciples an opportunity to practice giving. The disciples go to the monastery to make offerings of food. Robes and alms bowls are very important for monks and nuns. The Buddha said, "*Just as a bird takes its wings with it wherever it flies, so the monks and nuns take their robes and bowls with them wherever they go. They are content with robes to cover their body and an alms bowl to hold their food."* -**Bát khất thực** Dâng thức ăn cho các Tăng Ni là một hạnh thực hành của Phật giáo. Vì các Tăng Ni không tự chọn thức ăn cho họ, họ học tập hạnh biết ơn bất cứ những gì họ được cho. Thực hành này giúp họ khiêm tốn. Việc này cũng để cho các Phật tử một cơ hội để thực hành hạnh bố thí. Các Phật tử thường đến Chùa để cúng dường thức ăn.

		Áo cà sa và bát khất thực rất quan trọng đối với Tăng Ni. Đức Phật nói, “Giống như một con chim mang theo đôi cánh của nó ở bất cứ nơi nào nó bay, vì vậy các Tăng Ni mang theo y phục và bát của mình đi bất cứ nơi đâu". Họ hài Recite name of Master Buddha- express gratefulness to the Buddha.
Question and discussion- Câu hỏi và thảo luận	5min	1. What is the Sangha? The Sangha is a group of monks or nuns. Tăng đoàn là gì? Tăng đoàn là một nhóm các tăng ni. 2. What are three key representations of the Sangha? Robes, shaven heads, the Alms bowl. Ba đặc điểm chính của Tăng đoàn là gì? Áo choàng, đầu cạo trọc, bình bát khất thực. 3. What is the purpose of the Sangha? They spread Buddha’s teachings to help people become happier and wiser. Mục đích của Tăng đoàn là gì? Họ truyền bá những lời dạy của Đức Phật để giúp mọi người trở nên hạnh phúc và sáng suốt hơn.
Student Activity	5min	Students will identify and label the key representation of the Sangha. Học sinh sẽ xác định và dán nhãn đặc điểm chính của Tăng đoàn.

Activity 1: Buddhist Beliefs, Introduction: The Sangha

Label the key representations of the Sangha

Ghi tên những đặc điểm chính của Tăng đoàn

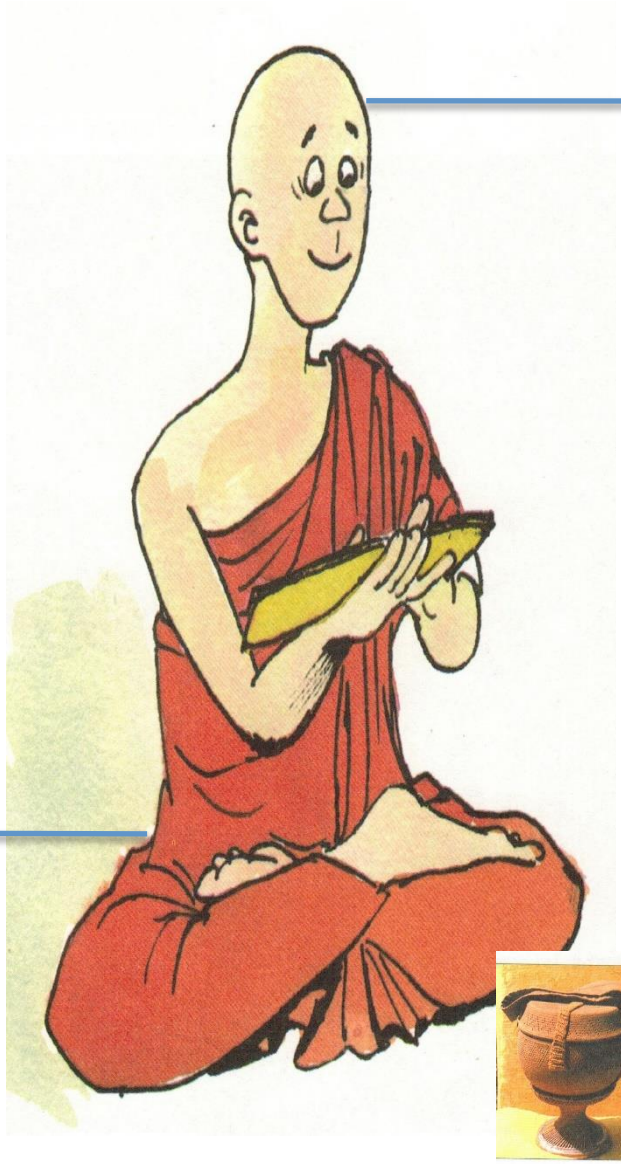

Term One: Stage 3 Lesson 2: Life Story of the Buddha - Review

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To review the story of Buddha Mục tiêu bài học: ôn lại câu chuyện của Đức Phật.
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Question and discussion-Câu hỏi và thảo luận	5min	- Have a discussion with students about what they already know about the life-story of Buddha. - Có một cuộc thảo luận với học sinh về những kiến thức mà các em đã biết về câu chuyện cuộc đời của Đức Phật. - Write their answers on the whiteboard. - Viết câu trả lời của các em lên bảng. - Read the short story about the life-story of Buddha. - Đọc một câu chuyện ngắn về cuộc đời của Đức Phật. **Life Story of Buddha (short version) – Câu chuyện cuộc đời của Đức Phật (bảng tóm tắt)** A long time ago, in India, a prince called Siddhartha was born. A wise man told the king that

		his son would either be a great king or a great holy man. King Suddhodana wanted to make sure that his son would become a great king. -Cách đây rất lâu, ở Ấn Độ, một hoàng tử tên là Siddhartha đã được sinh ra. Một nhà thông thái nói với nhà vua rằng con trai ông ta sẽ trở thành một vị vua vĩ đại hoặc một vị thánh vĩ đại. Vua Suddhodana muốn chắc chắn rằng con trai mình sẽ trở thành một vị vua vĩ đại. From that day on, the young prince was brought up to be a king. He learned to shoot with a bow and arrow, to ride a horse and hunt. Kể từ ngày đó, hoàng tử trẻ được đưa lên làm vua. Anh học bắn cung tên, cưỡi ngựa và săn bắn. One day, Prince Siddhartha went to the city and over four days, he saw four sights. The Prince saw an old man, a sick man, a dead man and a holy man. -Một ngày nọ, Thái tử Siddhartha đi đến thành phố và trong vòng bốn ngày, ngài đã nhìn thấy bốn cảnh tượng. Hoàng tử nhìn thấy một ông già, một người bệnh, một người chết và một người thánh. Prince Siddhartha decided to leave the palace to go and find a way to end suffering for all. He travelled for 6 years through the jungle in search of another way. -Thái tử Siddhartha quyết định rời cung điện để đi tìm cách chấm dứt đau khổ cho mọi người. Ngài đã đi xuyên rừng trong 6 năm để tìm kiếm một phương thức khác. Prince Siddhartha sat down to meditate under a Bodhi tree. He vowed not to get up until he had found the truth. At last he was awakened to the truth, he became Buddha and he was enlightened. He went on to teach the truth to

		anyone willing to learn. -Thái tử Siddhartha ngồi thiền định dưới gốc cây bồ đề. Ngài thề sẽ không đứng dậy cho đến khi ngài tìm ra sự thật. Cuối cùng ngài đã thức tỉnh sự thật, ngài trở thành Phật và ngài đã giác ngộ. Ngài tiếp tục dạy chân lý cho bất cứ ai sẵn sàng học hỏi. His faithful decible Ananda, made a bed for him between two Sal Trees. The Buddha lay down on his side. His friends gathered round. He said, “all things change” and “keep up your effort”. Then he closed his eyes and died. - Người đệ tử trung thành của ngài là Ananda, đã làm giường cho ngài giữa hai cây Sala. Đức Phật nằm nghiêng. Đồng môn của ngài tụ tập lại. Ngài nói, "Tất cả mọi thứ đều thay đổi" và "giữ vững nỗ lực của bạn". Sau đó ngài nhắm mắt lại và chết.
Students activity Teacher directed- Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min 5 phút	Teacher ask students, ‘What do you know now that you didn’t know before?’ Write answers on the whiteboard to add to the information gathered at the beginning of the lesson. -Giáo viên hỏi học sinh “Điều gì bây giờ các em biết mà trước đây các em chưa biết?” Viết câu trả lời lên bảng trắng để bổ sung thêm thông tin đã thu thập ở đầu bài học.

Term One: Stage 3 Lesson 3: The Four Noble Truths

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To introduce The Four Noble Truths with focus on the Dukkha and the Samudaya Mục tiêu bài học: giới thiệu Tứ Diệu Đế, tập trung vào khổ đế và nhân sanh khổ . Resources: The Four Noble Truths worksheet, led pencils. Nguồn: trang Tứ Diêu Đế, bút chì
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min 10 hút	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min 5 phút	**The Four Noble Truths – Tứ Diệu Đế** When we get sick, we go to a doctor. A good doctor first finds out what illness we have. Next he finds out what has caused it. Then he decides what the cure is. Finally, he prescribes the medicine that will make us well again. In the same way, the Buddha showed that there is suffering in the world. He explained the cause of this suffering. He taught that this suffering could be ended. Finally, he showed the way leading to the end of suffering. This is the Four Noble Truths.

		-Khi bị bệnh, chúng ta đi khám. Một bác sĩ giỏi trước hết tìm ra bệnh tật của chúng ta. Tiếp theo anh ta tìm nguyên nhân đã gây ra nó. Sau đó anh ta quyết định cách chữa trị là gì. Cuối cùng, ông ấy kê đơn loại thuốc sẽ giúp chúng ta khỏe lại. Cũng như vậy, Đức Phật đã chỉ ra rằng có đau khổ trên thế giới. Ông giải thích nguyên nhân của sự đau khổ này. Ngài dạy rằng đau khổ này có thể chấm dứt. Cuối cùng, ngài ấy đã chỉ ra con đường chấm dứt đau khổ. Đó là Tứ Diệu Đế. . **Dukkha-** The truth of suffering. Dukkha means difficult to bear. It describes both physical and psychological suffering exists. **Khổ Đế** Sự thật của đau khổ. Khổ có nghĩa là khó chịu đựng. Nó mô tả sự đau khổ về thể chất và tâm hồn hiện tại. . **Samudaya -** The truth of the origin of suffering. *Suffering arises from desire, greed, stress, unhappy, dissatisfaction and attachment.* **Tập Đế(nhân sinh khổ) -** Sự thật về nguồn gốc của đau khổ. Đau khổ phát sinh từ ham muốn, tham lam, căng thẳng, không hạnh phúc, bất mãn và chấp trước. . **Nirodha -** The truth of the end of suffering. *Suffering ceases when desire and attachment ceases.* **Diệt Đế(sự diệt khổ)** - Chân lý của việc chấm dứt khổ đau. Đau khổ chấm dứt khi ham muốn và dính mắc chấm dứt. . **Magga -** The truth of the path to the end of suffering. *Lives life by the principles of* The Middle Path. *It is described in* **The Noble Eightfold Path** *and this path has eight steps***.** **Đạo đế** - Chân lý của con đường chấm dứt đau khổ.

		Sống theo các nguyên tắc của Con đường Trung đạo. Điều này được mô tả trong Bát Chánh Đạo và con đường này có tám bước.
Question and discussion-Câu hỏi và thảo luận	5min	Teacher will ask students to talk about something they remember about the Dukkha or the Samudaya. -Giáo viên sẽ yêu cầu học sinh nói về điều mà các em nhớ về Khổ Đế hoặc Nhân sanh khổ.
Students activity Teacher directed-Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min	Students will write what they know about the Dukkha and Samudaya. - Học sinh sẽ viết về điều mà các em đã biết về khổ đế và nhân sanh khổ.

Activity 3: The Four Noble Truths – Tứ Diệu Đế

Write one thing you know about The Dukkha and the Samudaya
Viết một điều mà bạn biết về Khổ đế và nhân sanh khổ.

1. Dukkha-K·	2. Samudaya-

Term One: Stage 3 Lesson 4: The Four Noble Truths

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To revise The Four Noble Truths with focus on the Nirodha and Magga. Mục tiêu bài học: xem lại Tứ Diệu Đế tập trung vào sự diệt khổ và Đạo Đế. Resources: The Four Noble Truths worksheet, led pencils. Nguồn: trang Tứ Diệu Đế bút chì.
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min 11 hút	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min 5 phút	**The Four Noble Truths – Tứ Diệu Đế** When we get sick, we go to a doctor. A good doctor first finds out what illness we have. Next he finds out what has caused it. Then he decides what the cure is. Finally, he prescribes the medicine that will make us well again. In the same way, the Buddha showed that there is suffering in the world. He explained the cause of this suffering. He taught that this suffering could be ended. Finally, he showed the way leading to the end of suffering. This is the Four Noble Truths.

		-Khi bị bệnh, chúng ta đi khám. Một bác sĩ giỏi trước hết tìm ra bệnh tật của chúng ta. Tiếp theo anh ta tìm nguyên nhân đã gây ra nó. Sau đó anh ta quyết định cách chữa trị là gì. Cuối cùng, ông ấy kê đơn loại thuốc sẽ giúp chúng ta khỏe lại. Cũng như vậy, Đức Phật đã chỉ ra rằng có đau khổ trên thế giới. Ông giải thích nguyên nhân của sự đau khổ này. Ngài dạy rằng đau khổ này có thể chấm dứt. Cuối cùng, ngài ấy đã chỉ ra con đường chấm dứt đau khổ. Đó là Tứ Diệu Đế. . **Dukkha-** The truth of suffering. Dukkha means difficult to bear. It describes both physical and psychological suffering exists. **Khổ Đế** Sự thật của đau khổ. Khổ có nghĩa là khó chịu đựng. Nó mô tả sự đau khổ về thể chất và tâm hồn hiện tại. . **Samudaya -** The truth of the origin of suffering. *Suffering arises from desire, greed, stress, unhappy, dissatisfaction and attachment.* **Tập Đế(nhân sinh khổ) -** Sự thật về nguồn gốc của đau khổ. Đau khổ phát sinh từ ham muốn, tham lam, căng thẳng, không hạnh phúc, bất mãn và chấp trước. . **Nirodha -** The truth of the end of suffering. *Suffering ceases when desire and attachment ceases.* **Diệt Đế(sự diệt khổ)** - Chân lý của việc chấm dứt khổ đau. Đau khổ chấm dứt khi ham muốn và dính mắc chấm dứt. . **Magga -** The truth of the path to the end of suffering. *Lives life by the principles of* The Middle Path. *It is described in* **The Noble Eightfold Path** *and this path has eight steps***.** **Đạo đế** - Chân lý của con đường chấm dứt đau khổ.

		Sống theo các nguyên tắc của Con đường Trung đạo. Điều này được mô tả trong Bát Chánh Đạo và con đường này có tám bước.
Question and discussion- Câu hỏi và thảo luận	5min	Teacher will ask students to talk about something they remember about the Dukkha or the Samudaya. -Giáo viên sẽ yêu cầu học sinh nói về điều mà các em nhớ về Khổ Đế hoặc Nhân sanh khổ.
Students activity Teacher directed- Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min	Students will write what they know about the Dukkha and Samudaya. - Học sinh sẽ viết về điều mà các em đã biết về khổ đế và nhân sanh khổ.

Activity 4: The Four Noble Truths – Tứ Diệu Đế.

Write one thing you know about The Nirodha and the Magga
Viết một điều mà bạn biết về Diệt Đế (sự diệt khổ) và Đạo Đế.

3. Nirodha –	4. Magga –

Term One: Stage 3 Lesson 5: The Eight-Fold Path – Bát Chánh Đạo

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To introduce The Noble Eight-fold Path Mục tiêu bài học: giới thiệu về con đường Bát chánh đạo Resources: The Noble Eight-fold Path worksheet for weeks 5 & 6 Nguồn: trang bát chánh đạo cho tuần 5&6
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min phút	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min 5 phút	**The Eight- Fold Path** **The way to end suffering is to follow the 'Noble Eightfold Path'** **Cách để chấm dứt đau khổ là tuân theo 'Bát Chánh Đạo'** 1. **Right Understanding** means to have a correct understanding of oneself and the world. Although we may have our own view of the world, it may not always be right. If we understand things as they really are, we would be able to live a happier and more meaningful life. For example, students who understand that it is to their own benefit to learn would work hard to learn more and do better. When they do well, everyone will be happy, including their parents and teachers.

		1-Chánh kiến có nghĩa là hiểu biết đúng đắn về bản thân và thế giới. Mặc dù chúng ta có thể có quan điể của riêng mình về thế giới, nhưng không phải lúc nào cũng đúng. Nếu chúng ta hiểu mọi thứ như thực tế của chúng ta, chúng ta sẽ có thể sống một cuộc sống hạnh phúc và ý nghĩa hơn. Ví dụ, những học sinh hiểu rằng việc học có lợi cho bản thân họ và họ sẽ chăm chỉ học nhiều hơn và làm tốt hơn. 2. **Right Thought** means to think in the right way. Those who have thoughts of greed and anger will easily get into trouble. But if we think correctly, we would end up doing the right things. For example, if students think the right thoughts, they will know that being lazy may make them fail in exams. This would mean spending another year doing the same things. So they would decide to work hard rather than be grumpy about schoolwork. **2. Chánh tư duy** có nghĩa là suy nghĩ theo cách đúng đắn. Những người có tư tưởng tham lam, sân hận sẽ dễ gặp rắc rối. Nhưng nếu chúng ta nghĩ đúng, chúng ta sẽ làm những điều đúng đắn. Ví dụ, nếu học sinh có những suy nghĩ đúng đắn, chúng sẽ biết rằng lười biếng có thể khiến chúng thất bại trong các kỳ thi. Điều này có nghĩa là dành một năm nữa để làm những điều tương tự. Vì vậy, họ sẽ quyết định làm việc chăm chỉ hơn là cáu kỉnh về bài vở ở trường. 3. **Right Speech** means to avoid lying, tale telling, gossiping, backbiting, idle talk and harsh words. Harsh words can wound more deeply than weapons, while gentle words can change the heart of a hardened criminal. This shows the effect on others in the way we speak. The Buddha said, "*Pleasant speech is as sweet as honey; truthful speech is beautiful like a flower; and wrong speech is unwholesome like filth.*" Therefore, we should speak words that are truthful, meaningful and with good will.

		3. Chánh ngữ nghĩa là tránh nói dối, nhiều chuyện, nói chuyện phiếm, nói ngược, nói nhảm và những lời cay nghiệt. Lời nói thô bạo có thể gây vết thương sâu hơn vũ khí, trong khi lời nói nhẹ nhàng có thể thay đổi trái tim của một tên tội phạm cứng rắn. Điều này cho thấy cách chúng ta nói ảnh hưởng đối với người khác. Đức Phật nói, "Lời nói dễ chịu ngọt như mật; lời nói chân thật đẹp như hoa; và lời nói sai trái, bất thiện như rác rưới. " Vì vậy, chúng ta nên nói những lời trung thực, có ý nghĩa và thiện chí. **4.Right Action** means not to harm or destroy any life, not to steal and not to use sex in a harmful way. **4. Chánh hành động** nghĩa là không làm tổn hại hoặc hủy hoại bất kỳ sự sống nào, không trộm cắp và không sử dụng tình dục một cách có hại.
Question and discussion- Câu hỏi và thảo luận	5min	Revise the first 4 concepts of The Noble Eight-Fold Path -Xem lại bốn khái niệm đầu tiên trong bát chánh đạo. Explain that the points on the Dharma wheel represent The Noble Eight- Fold Path -Giải thích các điểm này trên bánh xe pháp (pháp luân) thể hiện con đường Bát Chánh Đạo
Students activity Teacher directed- Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min	This activity is to be done over two lessons. Lesson 5- Students will label the first four concepts of the Noble Eight-Fold Path Students will need this worksheet for lesson 6. -Hoạt động này sẽ được thực hiện trong hai bài học. Bài 5 - Học sinh sẽ ghi tên bốn khái niệm đầu tiên của Bát Chánh Đạo Học sinh sẽ cần bảng này cho bài 6.

Term One: Stage 3 Activity 5 and 6: The Eight-Fold Path

RIGHT VIEW RIGHT INTENTION	RIGHT SPEECH RIGHT ACTION RIGHT LIVELIHOOD	RIGHT EFFORT RIGHT MINDFULNESS RIGHT CONCENTRATION

Label the Noble Eight- Fold Path

1.

8.

2.

7

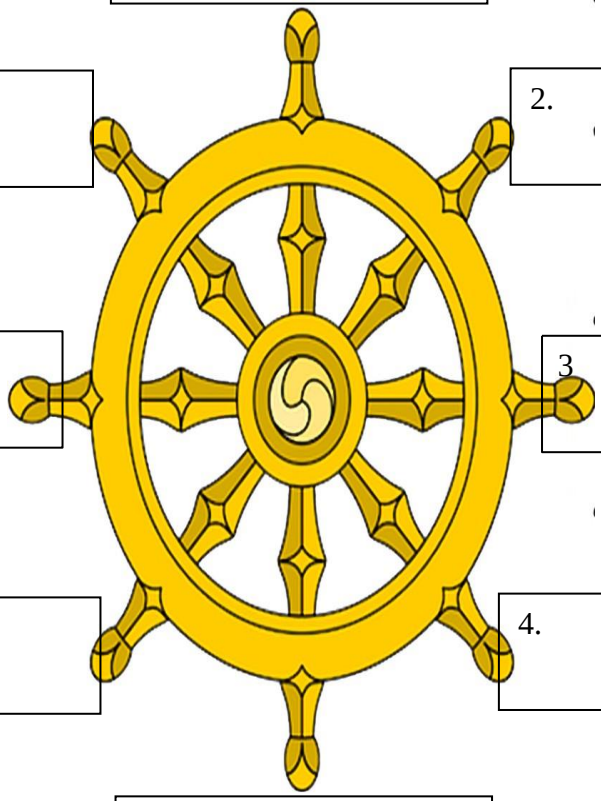

3

6.

4.

5.

Term One: Stage 3 Lesson 6: The Eight-Fold Path- continued from lesson 5.

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To introduce The Noble Eight-fold Path Mục tiêu bài học: giới thiệu về con đường Bát chánh đạo Resources: The Noble Eight-fold Path worksheet for weeks 5 & 6 Nguồn: trang bát chánh đạo cho tuần 5&6
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min phút	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min 5 phút	**The Noble Eight- Fold Path – Continuation of lesson 5.** **Bát Chánh Đạo – Tiếp tục bài học số 5** **5.Right Livelihood** means not to live on work that would in any way bring harm to living beings. Buddhists are discouraged from engaging in the following five kinds of livelihood: trading people, weapons, animals for slaughter, intoxicating drinks and drugs. The Buddha said, "*Do not earn your living by harming others. Do not seek happiness by making others unhappy.*" **5.Chánh mạng** nghĩa là không sống bằng công việc có thể gây hại cho chúng sinh theo bất kỳ cách nào. Người Phật tử không được khuyến khích tham gia vào năm loại sinh kế sau đây: buôn bán người, vũ khí, giết mổ súc vật, đồ uống gây say và ma túy. Đức Phật nói,

		"Đừng kiếm sống bằng cách làm hại người khác. Đừng tìm kiếm hạnh phúc bằng cách làm cho người khác bất hạnh ". **6. Right Effort** means to do our best to become a better person. Examples of this are to work hard at school and to drop bad habits such as laziness, quick temper, smoking and drugs. **6. Chánh tinh tấn** nghĩa là nỗ lực hết mình để trở thành một người tốt hơn. Ví dụ về điều này là chăm chỉ học tập ở trường và bỏ các thói quen xấu như lười biếng, nóng nảy, hút thuốc và ma túy. **7. Right Mindfulness** means to be always aware and attentive. We should always be aware of what we think, say and do. We must concentrate on everything we do before we can do it well. For instance, if we concentrate in class, we would not miss anything the teacher says. **7. Chánh niệm** có nghĩa là luôn luôn tỉnh thức và tập trung. Chúng ta nên luôn nhận thức được những gì chúng ta nghĩ, nói và làm. Chúng ta phải tập trung vào mọi việc chúng ta làm thì mới có thể làm tốt được. Ví dụ, nếu chúng ta tập trung trong lớp, chúng ta sẽ không bỏ lỡ bất cứ điều gì giáo viên nói. **8.Right Meditation** means to keep the mind steady and calm in order to see clearly the true nature of things. This type of mental practice can make us become more understanding and a happier person. **The Noble Eightfold Path can help us prevent problems or deal with any problems we may come across in our daily life. If we follow it, we are on the way to less suffering and more happiness**. **8**. Chánh định có nghĩa là giữ cho tâm trí luôn ổn định và bình tĩnh để nhìn rõ bản chất thật của sự vật. -Hình thức thực hành tinh thần này có thể khiến chúng ta trở nên hiểu biết hơn và trở thành người hạnh phúc hơn.

		-Bát Chánh Đạo có thể giúp chúng ta ngăn ngừa các vấn đề hoặc đối phó với bất kỳ vấn đề nào chúng ta có thể gặp trong cuộc sống hằng ngày của mình. Nếu chúng ta thực hành chánh định, chúng ta đang đi trên con đường đến ít đau khổ và hạnh phúc hơn.
Question and discussion- Câu hỏi và thảo luận	5min	Revise the next 4 concepts of The Noble Eight-Fold Path -Xem lại 4 khái niệm tiếp theo của Bát Chánh Đạo
Students activity Teacher directed- Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min	**-**Using the same worksheet handed out in lesson 5; students will label the next four concepts of the Noble Eight-Fold Path. -Sử dụng cùng một worksheet đã phát ở bài 5; học sinh sẽ ghi tên bốn khái niệm tiếp theo của Bát Chánh Đạo.

Term One: Stage 3 Lesson 7: The Five Precepts

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To introduce The Five Precepts Mục tiêu bài học: Giới thiệu năm Giới Resources: The Five Moral Precepts handout. Nguồn: tài liệu Năm Giới
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min phút	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min 5 phút	***The Five Moral Precepts are*:** ***Năm giới luật là*:** 1. Avoid Killing – Tránh sát sinh 2. Avoid Stealing – Tránh trộm cắp 3. Avoid Misusing Sex – Tránh tà dâm 4. Avoid Lying – Tránh nói dối 5. Avoid Using Intoxicants – Tránh dùng chất kích thích độc hại **The First Precept: *Avoid killing*** The Buddha said, "*Life is dear to all.*" All beings fear death and value life, we should therefore respect life and not kill anything. This precept forbids not only killing people but also any creature, especially if it is for money or sport. We should have an attitude of

		loving-kindness towards all beings, wishing them to be always happy and free. Caring for the Earth, its rivers, forests and air, is also included in this precept. -**Giới luật thứ nhất: Tránh sát sanh.** Đức Phật dạy:"Sự sống là điều quý giá đối với tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều sợ hãi cái chết và trân quý sự sống, do đó chúng ta nên tôn trọng sự sống và không giết hại bất cứ lẽ sống nào. Giới luật này ngăn cấm không chỉ giết người mà luôn cả bất kỳ những sinh vật, đặc biệt nếu đó là vì tiền hoặc là thể thao. Chúng ta nên có thái độ nhân từ đối với tất cả chúng sinh, mong chúng luôn hạnh phúc và tự do. Quan tâm đên vũ trụ, sông ngòi, rừng núi và bầu không khí. **The Second Precept:** ***Avoid stealing*** We have the right to own things and give them away as we wish. However, we should not take things that do not belong to us by stealing or cheating. Instead, we should learn to give to help others, and always take good care of the things that we use, whether they belong to us or to the public. **-Giới luật thứ hai: Tránh trôm cắp-**Chúng ta có quyền sở hữu đồ vật và cho đi theo ý muốn. Tuy, nhiên, chúng ta không nến lấy những thứ gì không thuộc về sở hữu của mình bằng cách ăn cắp hoặc gian dối. Thay vì đó, chúng ta nên học cách cho đi để giúp đỡ người khác và luôn giữ gìn cẩn thận những thứ gì chúng ta sử dụng, cho dù chúng là sở hữu của chúng ta hay của công chúng. This precept means being responsible. If we are lazy and neglect our studies or work, we are said to be '*stealing time'.* This precept also encourages us to be generous. Buddhists give to the poor and the sick and make offerings to monks and nuns to practise being good. Buddhists are usually generous to their parents, teachers and friends to show gratitude for their advice, guidance and kindness. Buddhists also offer sympathy and encouragement to those who feel hurt or discouraged. Helping people by telling them about the Dharma is considered to be the highest

		form of giving. **-Giới luật này** có nghĩa là hiểu biết về trách nhiệm. Nếu chúng ta lười biếng và bỏ bê việc học hay công việc làm của mình, chúng ta bị xem như là"ăn cắp thời gian". Giới luật này cũng khuyến khích chúng ta quảng đại. Phật tử phát tâm bố thí cho người nghèo, người ốm đau và cúng dường các Tăng Ni là sự tu hành hướng thiện. Người Phật tử tâm thường rộng lượng đối với cha mẹ, thầy cô và bạn bè của họ để thể hiện lòng biết ơn đối với những lời khuyên dạy, sự hướng dẫu và lòng tốt của họ. Người Phật tử củng luôn dành sự cảm thông và động viên cho những ai cảm thấy tổn thương hoặc bị nãn lòng. Giúp đỡ cho họ bằng cách truyền trao Phật Pháp cho họ đây cũng là một hình thức bố thí cao cả nhất.
Question and discussion-Câu hỏi và thảo luận	5min	Have the students say The Five Moral Precepts out loud. -Yêu cầu học sinh nói lên Năm giới. -Discuss the first two Moral Precepts in more detail.-Thảo luận chi tiết cụ thể về hai Giới luật đầu tiên.
Students activity Teacher directed-Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min	Have students read the handout of The Five Moral Precepts. Ask students to give an example of how to make the world a better place based on the first 2 Moral Precepts. -Yêu cầu học sinh đọc lại tài liệu Năm giới đã phát và nêu lên một ví dụ làm thế nào cho thế giới tốt đẹp hơn dựa trên hai (2) Giới luật đầu tiên.

Term One: Stage 3 Activity 7: The Five Precepts

"Harmony thoughts lead to Harmony Action, create an honourable mind and a healthy body"

"Những suy nghĩ hài hoà dẫn đến Hành động hài hoà, tạo nên một tâm hồn cao thượng và một cơ thể lành mạnh"

REVISE-Ôn lại The Five Moral Precepts-Năm giới

1-Avoid Killing: Tránh sát sinh

Help create an inner loving nature and increase the attitute of loving-kindness towards all living beings.

-Giúp tăng trưởng bản chất yêu thương sẵn có và tăng lòng nhân ái với tất cả chúng sanh.

2-Avoid stealing: Tránh trộm cắp

(For Y4,5,6)Helpgainanhonouredmindandincreasethedesire to respect others belongings and own property by not having stealing thoughts.(Lớp 4,5,và 6).

-Giúp tăng trưởng tâm hồn cao thượng, tăng sự tôn trọng đồ đạc của chính mình và tài sản của những người khác bằng cách không có ý nghĩ trộm cắp.

3-Avoid sexual misconduct:

(For Y4, 5, 6) Respect for people and personal relationships. Begin personal, intimate relationships with marriage and the husband and wife should maintain respect.

Keep your body and mind pure.

-(Lớp 4,5 và 6) Tôn trọng mọi người và các mối quan hệ cá nhân. Bắt đầu các mối quan hệ cá nhân, nên duy trì sữ tôn trọng hôn nhân và vợ chồng. Giữ cho cơ thể và tâm trí của bạn thanh tịnh.

4-Avoid lying: Tránh nói dối

(For Y4, 5, 6) Speak with honesty without any harm to others. Increase and maintain an honourable reputation from others.-(Lớp 4,5 và 6) Nói năng một cách trung thực mà không gây tổn hại cho người khác. Tăng trưởng và duy trì danh tiếng đáng tôn trọng từ những người khác.

5-Avoid Using Intoxicants: Tránh dùng chất độc hại

(For Y4, 5, 6) Be aware of the affect of drugs, alcohol and other intoxicants. Maintaining self-control of mind, speech and body will lead to a healthy mind, healthy body and a healthy family.

-(Lớp 4,5, và 6) Nhận thức được sự ảnh hưởng của ma tuý, rượu và các chất say khác. Duy trì sự tự chủ của tâm trí, lời nói và cơ thể sẽ dẫn đến một tinh thần khoẻ mạnh và một gia đình khoẻ mạnh.

Term One: Stage 3 Lesson 8: The Five Precepts- continued from lesson 7.

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To introduce The Five Precepts Mục tiêu bài học: Giới thiệu về năm Giới Resources: The Five Moral Precepts activity. Nguồn: hoạt động về năm Giới
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min phút	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min 5 phút	***Revise The Five Precepts – Xem lại năm Giới*** **The Third Precept: *Avoid misusing sex*** Avoiding the misuse of sex is respect for people and personal relationships. Much unhappiness arises from the misuse of sex and from living in irresponsible ways. Many families have been broken as a result, and many children have been victims of sexual abuse. For the happiness of ourselves as well as others, sex should be used in a caring and loving manner. When observing this precept, sexual desires should be controlled, and husbands and wives should be faithful towards each other. This will help to create peace in the family. In a happy family, the husband and wife respect, trust and love each other. With happy families, the world would be a better place for us to live in. Young people should keep their minds and bodies pure to develop their goodness. It is up to them to make

		the world a better place in which to live. **-Giới thứ ba: Tránh tà dâm** Tránh tà dâm là tôn trọng mọi người và các mối quan hệ cá nhân. Nhiều bất hạnh nảy sinh từ việc tà dâm và từ cách sống thiếu trách nhiệm. Hậu quả là nhiều gia đình tan vỡ, nhiều trẻ em là nạn nhân của lạm dụng tình dục. Vì hạnh phúc của bản thân cũng như người khác, tình dục nên được sử dụng một cách cẩn trọng và yêu thương. -Khi tuân giữ giới luật này, các ham muốn tình dục được kiểm soát và vợ chồng chung thủy với nhau. Điều này sẽ giúp tạo hòa khí trong gia đình. Trong một gia đình hạnh phúc, vợ chồng tôn trọng, tin tưởng và yêu thương nhau. Có những gia đình hạnh phúc, thế giới sẽ là một nơi tốt đẹp hơn cho chúng ta. Các bạn trẻ nên giữ tâm hồn và thể chất trong sáng để phát triển tính thiện. Họ làm cho thế giới trở thành một nơi tốt đẹp hơn để sống. **The Fourth Precept: *Avoid lying*** We should respect each other and not tell lies or gossip. This would result in fewer quarrels and misunderstandings, and the world would be a more peaceful place. In observing the fourth precept, we should always speak the truth. **-Giới thứ tư: Tránh nói dối** Chúng ta nên tôn trọng lẫn nhau và không nói những lời nói dối hay buôn chuyện. Điều này sẽ dẫn đến ít cãi vã và hiểu lầm hơn, và thế giới sẽ là một nơi yên bình hơn. Khi tuân giữ giới thứ tư, chúng ta nên luôn nói sự thật. **The Fifth Precept: *Avoid using intoxicants*** The fifth precept is based on self-respect. It guards against losing control of our mind, body and speech. Many things can become addictive. They include alcohol, drugs, smoking and unhealthy books. Using any of these will bring harm to us and our family. One day, the Buddha was speaking Dharma to the assembly when a young drunken man staggered into the room. He tripped over some

		monks who were sitting on the floor and started cursing aloud. His breath stank of alcohol and filled the air with a sickening smell. Mumbling to himself, he staggered out of the door. Everyone was shocked at his rude behaviour, but the Buddha remained calm, "*Great Assembly*!" he said, "*Take a look at this man*! *I can tell you the fate of a drunkard. He will certainly lose his wealth and good name. His body will grow weak and sickly. Day and night, he will quarrel with his family and friends until they leave him. The worst thing is that he will lose his wisdom and become confused."* By observing this precept, we can keep a clear mind and have a healthy body. **-Giới thứ năm: Tránh dùng chất độc hại.** Giới thứ năm dựa trên lòng tự trọng. Giới này bảo vệ tránh việc mất kiểm soát tâm trí, cơ thể và lời nói của chúng ta. Nhiều thứ có thể trở thành chất gây nghiện. Chúng bao gồm rượu, ma túy, hút thuốc và sách không lành mạnh. Sử dụng bất kỳ thứ nào trong số này sẽ gây hại cho chúng ta và gia đình chúng ta. -Một hôm, Đức Phật đang thuyết Pháp cho hội chúng thì một thanh niên say rượu loạng choạng bước vào phòng. Anh ta vấp phải một số nhà sư đang ngồi trên sàn và bắt đầu chửi rủa lớn tiếng. Hơi thở của anh nồng nặc mùi rượu và làm không khí tràn ngập mùi bệnh hoạn. Lầm bầm một mình, anh loạng choạng bước ra khỏi cửa. Mọi người đều bị sốc trước hành vi thô lỗ của anh ta, nhưng Đức Phật vẫn bình tĩnh, "Đại chúng!" Ngài ấy nói, "Hãy nhìn người đàn ông này! Ta có thể cho mọi người biết số phận của một người say rượu. Anh ta chắc chắn sẽ mất của cải và danh lợi. Cơ thể anh ta sẽ ngày càng yếu ớt và ốm yếu. Anh ta sẽ cãi vã với gia đình và bạn bè của mình suốt ngày và đêm cho đến khi họ rời bỏ anh ta. Điều tồi tệ nhất là anh ta sẽ mất đi sự khôn ngoan và trở nên đảo lộn ". Bằng cách tuân thủ giới luật này, chúng ta có thể giữ một tinh thần minh mẫn và một cơ thể khỏe mạnh.

Question and discussion- Câu hỏi và thảo luận	5min	Revise the handout of The Five Moral Precepts, which was handed out in the last lesson. Discuss ways we can all make the world a happier place -Xem lại tài liệu Năm Giới Luật, đã được phát trong bài học trước. Thảo luận về những cách mà tất cả chúng ta có thể làm cho thế giới trở thành một nơi hạnh phúc hơn
Students activity Teacher directed- Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min	The he teacher will brainstorm ideas and write them on the whiteboard. Or students can individually complete the activity. Students will think of 5 ways to make the world a better place, based on The Five Moral Precepts. -Giáo viên sẽ khởi lên các ý tưởng và viết chúng lên bảng. Hoặc học sinh có thể tự hoàn thành hoạt động cá nhân. Học sinh sẽ nghĩ ra 5 cách để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn, dựa trên Năm Giới Luật. đẹp hơn dựa trên hai (2) Giới luật đầu tiên.

Term One: Stage 3 Activity 8: The Five Precepts

IB8. What Buddhists Believe – The Five Precepts: *Activity B.* Five Guidelines for Living

Name ..... Date .....

1. Think of five (5) ways to make the world a happier place for everybody.
2. Write them in the space below.

1 .....

2 .....

3 .....

4 .....

5 .....

Based on material originally developed by The Clear Vision Trust. © Clear Vision www.clear-vision.org

Term One: Stage 3 Lesson 9: Buddhism in the World Today

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To show Buddhism around the world Mục tiêu bài học: chỉ ra đạo Phật trên khắp thế giới Resources: World map Nguồn: bản đồ thế giới
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min phút	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min 5 phút	• Show students a map of the world. • Ask students to identify where Australia. • Ask students to identify where their families come from. • Explain that there are different countries around the world where Buddhism is practiced. • Explain that in Buddhism there are different pronunciations according to the country of origin. • Cho học sinh xem bản đồ thế giới. • Yêu cầu học sinh xác định nơi ở Úc. • Yêu cầu học sinh xác định gia đình của họ đến từ đâu. • Giải thích rằng có nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới nơi Phật giáo được thực hành. • Giải thích rằng trong Phật giáo có những cách phát âm khác nhau tùy theo quốc gia xuất xứ

		<u>The Name of Buddha</u> **Amitabha Buddha name in different languages:** -- Sanskrit (Indian ancient language) is “Amitabha Buddhaya” - Chinese language-“Amituofo” - Thai language-“Amitabhh” - Vietnamese language-“A Di Đà Phật” - Japanese language-“Amid Butsu”. In English speaking countries such as Australia the term **Amitabha** is widely used. **<u>Danh hiệu của Đức Phật</u>** **Danh hiệu Phật A Di Đà bằng các ngôn ngữ khác nhau:** -- Tiếng Phạn (ngôn ngữ cổ của Ấn Độ) là "A Di Đà Phật" -- tiếng Trung -- “Amituofo” -- Tiếng Thái -- “Amitabhh” -- Việt ngữ -- “A Di Đà Phật” -- Tiếng Nhật -- “Amid Butsu”. Ở các nước nói tiếng Anh như Úc, thuật ngữ A Di Đà được sử dụng rộng rãi.
Question and discussion- Câu hỏi và thảo luận	5min	Teacher directed: Have children take turns in saying the name of Buddha in their language. -Gíao viên hướng dẫn: Cho học sinh lần lượt nói danh hiệu Phật bằng ngôn ngữ của học sinh.
Students activity Teacher directed- Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min	Children will mark on the world map where their families came from. -Học sinh sẽ đánh dấu trên bản đồ thế giới nơi mà gia đình các em ở.

IB5. Where are Buddhists Found? Page 1 of 2

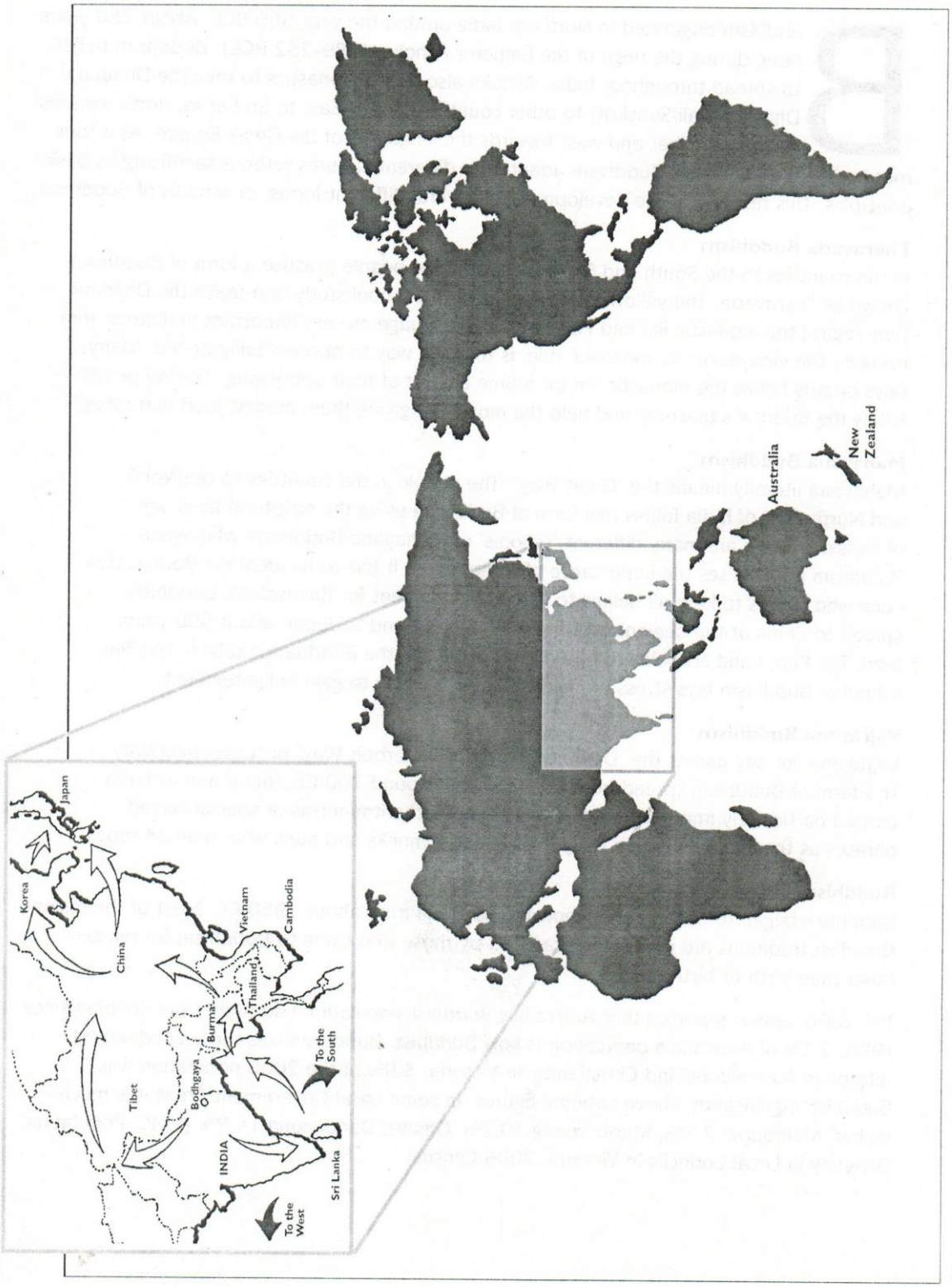

Term One: Stage 3 Lesson 10: Review

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To review concepts taught in Term One Mục tiêu bài học: xem lại các khái niệm đã được dạy trong học kỳ 1. Resources: Term One Quiz Nguồn: câu hỏi học kỳ 1.
Breathing Meditation-Thiền hít thở/Niệm danh hiệu Phật	10min phút	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Câu chuyện	5min 5 phút	Teacher to review concepts taught so far. Ask students to individually give key points about the following topics. Giáo viên ôn lại các khái niệm đã dạy từ trước đến nay. Yêu cầu từng học sinh nêu những điểm chính về các chủ đề sau. • The Sangha – Tăng đoàn • The life story of Buddha – Câu chuyện về cuộc đời Đức Phật • The Four Noble Truths – Tứ Diệu Đế • The Eight- Fold Path – Bát Chánh Đạo • The Five Precepts – Ngũ giới (năm giới) Buddhism In the World Today. – Đạo Phật trên thế giới ngày nay.
Students activity Teacher directed-Hoạt động của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên	5min	Students will complete a revision quiz based on concepts taught. -Học sinh sẽ hoàn thành một bài kiểm tra ôn tập dựa trên các khái niệm được dạy

Term One: Stage 3 Lesson 10: Quiz Teacher Copy with Answers

1.	What is the purpose of the Sangha? Mục đích của Tăng đoàn là gì? ***Answer:* They spread Buddha's teachings to help people become happier and wiser.** ***Trả lời:* Họ truyền bá lời dạy của Đức Phật để giúp mọi người trở nên hạnh phúc và sáng suốt hơn.**
2.	How long did Prince Siddhartha travel through the jungle searching for another way? Thái tử Siddhartha đã đi trong rừng bao lâu để tìm một con đường khác? ***Answer:* He travelled for 6 years through the jungle in search of another way.** ***Trả lời:* Ngài ta đã đi du hành trong 6 năm băng qua rừng để tìm kiếm một con đường khác.**
3.	List The Four noble Truths Liệt kê Tứ Diệu Đế ***Answer:* Dukkha, Samudaya, Nirodha, Magga** ***Trả lời:* Khổ Đế, Tập Đế(hân sinh khổ), Diệt Đế(sự diệt khổ), Đạo D9ế.**
4.	What do we follow to end suffering? Chúng ta thực hành theo điều gì để chấm dứt khổ đau? ***Answer:* We follow the 'Noble Eightfold Path' to end suffering.** ***Trả lời:* Chúng ta thực hành theo Bát Chánh Đạo để chấm dứt đau khổ.**
5.	What are The Five Moral Precepts? Năm giới là gì? ***Answer: The Five Moral Precepts are*:** ***Trả lời*: Năm giới bao gồm:** Avoid Killing – Tránh sát sinh Avoid Stealing – Tránh trộm cắp Avoid Misusing Sex – Tránh tà dâm Avoid Lying – Tránh nói dối Avoid Using Intoxicants – Tránh dùng các chất độc hại
6.	What is the pronunciation used for Buddha in English speaking countries like Australia? Cách phát âm của Buddha ở các nước nói tiếng Anh như Úc là gì? ***Answer:* Amitabha** ***Trả lời:* Amitabha**

Term One: Stage 3 Lesson 10: Student Quiz

1.	What is the purpose of the Sangha? Mục đích của Tăng đoàn là gì?
2.	How long did Prince Siddhartha travel through the jungle searching for another way? Thái tử Siddhartha đã đi trong rừng bao lâu để tìm một con đường khác?
3.	List The Four noble Truths Nêu Tứ Diệu Đế
4.	What do we follow to end suffering? Chúng ta thực hành theo điều gì để chấm dứt khổ đau?
5.	What are The Five Moral Precepts? Năm giới là gì? **1.** _____ **2.** _____ **3.** _____ **4.** _____ **5.** _____
6.	What is the pronunciation used for Buddha in English speaking countries like Australia? Cách phát âm của Buddha ở các nước nói tiếng Anh như Úc là gì?